TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/12/2023
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1970. Nơi cư trú: 2 T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Kim Jong C - sinh năm 1972. Địa chỉ: 6 (Y-ri 341-1), B-ro, Gwangtan-myeon, P-si, G-do, Hàn Quốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Kim J Chan đăng ký kết hôn vào ngày 22/8/2018 tại Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân của hai vợ chồng là tự nguyện. Sau khi kết hôn do nhiều điều kiện khách quan lẫn chủ quan, hai vợ chồng sống mỗi người mỗi nơi, ông Kim Jong C không đủ điều điều kiện để bảo lãnh bà sang định cư tại Hàn Quốc. Do khoảng cách địa lý xa xôi nên hai vợ chồng không thể quan tâm, chăm sóc, chia sẻ tình cảm cho nhau như những cặp vợ chồng

bình thường khác. Theo thời gian tình cảm giữa hai người phai nhạt đến nay chính thức không còn nữa. Chính vì vậy mục đích hôn nhân giữa bà và ông Kim Jong C là không đạt được. Do đó, bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Kim Jong C.

- Về con chung: Bà xác định không có con chung với ông Kim Jong C.
- Về tài sản chung: Bà và ông Kim Jong C không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Bà và ông Kim Jong C không có nợ chung.

* Bị đơn - ông Kim Jong C đã được Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về thời gian mở phiên họp hòa giải và phiên tòa nhưng cho đến nay phía ông Kim Jong C không có văn bản phản hồi thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Số B đường T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Kim Jong C, địa chỉ cư trú tại 6 (Y-ri 341-1), B-ro, Gwangtan-myeon, P-si, G-do, Hàn Quốc nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị T và bị đơn - ông Kim Jong C, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân thành phố Đà Nẵng tiến hành lập hồ sơ ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG- TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ N và Tòa án nhân dân tối cao quy định về quy trình, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự đối với ông Kim Jong C.

Ngày 16/02/2023, Bộ Tư pháp đã có Công hàm số: 287/CH-BTP gửi Cục Quản lý Tòa án quốc gia , Đại Hàn Dân Quốc hồ sơ ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với ông Kim Jong C.

Ngày 22/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông Kim Jong C không có mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ngày 22/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng có Công văn số: 911/2023/CV-TA gửi Bộ Tư pháp về việc trả lời kết quả ủy thác tư pháp đối với ông Kim Jong C.

Nhưng đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản trả lời. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Kim Jong C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Kim Jong C đã đang ký kết hôn ngày 22/8/2018 tại Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo bà T, nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do sau khi kết hôn, vợ chồng sống mỗi người mỗi nơi, ông Kim Jong C không đủ điều điều kiện để bảo lãnh bà sang định cư tại Hàn Quốc, tình cảm ngày càng phai nhạt. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kim Jong C.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà T và ông Kim J Chan chỉ tồn tại về mặt hình thức, mỗi người sống mỗi nơi, mục đích của hôn nhân không đạt được. Còn ông Kim Jong C đến nay, vẫn không có ý kiến phản hồi, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T với đối với ông Kim Jong C, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T xác định không có, ông Kim J Chan vắng mặt, không có lời khai về tài sản chung và nợ chung, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà T phải chịu 300.000đ.

[4] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài bà T phải chịu theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài: Bà T không phải chịu.

[6] Về chi phí dịch thuật: Bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 477, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: " Ly hôn" của bà Nguyễn Thị T với ông Kim Jong C.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Kim Jong C.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0005128 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tống đạt nhưng được khấu trừ vào tạm ứng đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số: 0005141 ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về chi phí dịch thuật và chứng thực: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 240.000 đồng, bà T đã nộp đủ theo Biên lai số 0006445 ngày 30/12/2022 của Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, theo hóa đơn bán hàng số 00000108 ngày 30/12/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Kim Jong C không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Năng